

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

TỔNG HỢP CÁC KHỐI XÉT ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG THEO CÁC TỔ HỢP MÔN CỦA TRƯỜNG

Các khối xét Đại học, Cao đẳng	<u>TN 1:</u> LÝ, HÓA, ĐỊA, CN	<u>TN 2:</u> HÓA, SINH, GD KT&PL, TIN HỌC	<u>XH 1:</u> LÝ, ĐỊA, GD KT&PL, TIN HỌC	<u>XH 2:</u> SINH, ĐỊA, CN, TIN HỌC
Khối A	- A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh - A03: Toán, Vật lí, Lịch sử - A04: Toán, Vật lí, Địa lí - A05: Toán, Hóa học, Lịch sử - A06: Toán, Hóa học, Địa lí - A07: Toán, Lịch sử, Địa lí	- A05: Toán, Hóa học, Lịch sử - A08: Toán, Lịch sử, GDCD - A11: Toán, Hóa, GDCD	- A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh - A03: Toán, Vật lí, Lịch sử - A04: Toán, Vật lí, Địa lí - A07: Toán, Lịch sử, Địa lí - A08: Toán, Lịch sử, GDCD - A09: Toán, Địa lý, GDCD - A10: Toán, Lý, GDCD	A07: Toán, Lịch sử, Địa lí
Khối B		- B01: Toán, Sinh học, Lịch sử - B03: Toán, Sinh học, Văn - B04: Toán, Sinh học, GDCD - B08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh		- B01: Toán, Sinh học, Lịch sử - B02: Toán, Sinh học, Địa lí - B03: Toán, Sinh học, Văn - B08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh
Khối C	- C01: Văn, Toán, Vật lí - C02: Văn, Toán, Hóa học - C04: Văn, Toán, Địa lí - C05: Văn, Vật lí, Hóa học - C07: Văn, Vật lí, Lịch sử - C09: Văn, Vật lí, Địa lí - C10: Văn, Hóa học, Lịch sử	- C02: Văn, Toán, Hóa học - C08: Văn, Hóa học, Sinh học - C10: Văn, Hóa học, Lịch sử - C12: Văn, Sinh học, Lịch sử - C14: Văn, Toán, GDCD - C17: Văn, Hóa học, GDCD - C19 Văn, Lịch sử, GDCD	- C01: Văn, Toán, Vật lí - C04: Văn, Toán, Địa lí - C07: Văn, Vật lí, Lịch sử - C09: Văn, Vật lí, Địa lí - C14: Văn, Toán, GDCD - C16: Văn, Vật lí, GDCD - C19 Văn, Lịch sử, GDCD - C20: Văn, Địa lí, GDCD	- C04: Văn, Toán, Địa lí - C12: Văn, Sinh học, Lịch sử - C13: Văn, Sinh học, Địa

Các khối xét Đại học, Cao đẳng	<u>TN 1:</u> LÝ, HÓA, ĐỊA, CN	<u>TN 2:</u> HÓA, SINH, GD KT&PL, TIN HỌC	<u>XH 1:</u> LÝ, ĐỊA, GD KT&PL, TIN HỌC	<u>XH 2:</u> SINH, ĐỊA, CN, TIN HỌC
	C03: Văn, Toán, Lịch sử			
Khối D	- D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh - D10: Toán, Địa lí, Tiếng Anh - D11: Văn, Vật lí, Tiếng Anh - D12: Văn, Hóa học, Tiếng Anh - D15: Văn, Địa lí, Tiếng Anh - D16: Toán, Địa lí, Tiếng Đức - D17: Toán, Địa lí, Tiếng Nga - D18: Toán, Địa lí, Tiếng Nhật - D19: Toán, Địa lí, Tiếng Pháp - D20: Toán, Địa lí, Tiếng Trung - D21: Toán, Hóa học, Tiếng Đức - D22: Toán, Hóa học, Tiếng Nga - D23: Toán, Hóa học, Tiếng Nhật - D24: Toán, Hóa học, Tiếng Pháp - D25: Toán, Hóa học, Tiếng Trung - D26: Toán, Vật lí, Tiếng Đức - D27: Toán, Vật lí, Tiếng Nga - D28: Toán, Vật lí, Tiếng Nhật - D29: Toán, Vật lí, Tiếng Pháp - D30: Toán, Vật lí, Tiếng Trung - D41: Văn, Địa lí, Tiếng Đức - D42: Văn, Địa lí, Tiếng Nga - D43: Văn, Địa lí, Tiếng Nhật - D44: Văn, Địa lí, Tiếng Pháp - D45: Văn, Địa lí, Tiếng Trung - D52: Văn, Vật lí, Tiếng Nga - D54: Văn, Vật lí, Tiếng Pháp - D55: Văn, Vật lí, Tiếng Trung	- D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh - D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh - D12: Văn, Hóa học, Tiếng Anh - D13: Văn, Sinh học, Tiếng Anh - D66: Văn, GDCD, Tiếng Anh - D84: Toán, GDCD, Tiếng Anh - D21: Toán, Hóa học, Tiếng Đức - D22: Toán, Hóa học, Tiếng Nga - D23: Toán, Hóa học, Tiếng Nhật - D24: Toán, Hóa học, Tiếng Pháp - D25: Toán, Hóa học, Tiếng Trung - D31: Toán, Sinh học, Tiếng Đức - D32: Toán, Sinh học, Tiếng Nga - D33: Toán, Sinh học, Tiếng Nhật - D34: Toán, Sinh học, Tiếng Pháp - D35: Toán, Sinh học, Tiếng Trung - D68: Văn, GDCD, Tiếng Nga - D69: Văn, GDCD, Tiếng Nhật - D70: Văn, GDCD, Tiếng Pháp - D85: Toán, GDCD, Tiếng Đức - D86: Toán, GDCD, Tiếng Nga - D87: Toán, GDCD, Tiếng Pháp - D88: Toán, GDCD, Tiếng Nhật	- D10: Toán, Địa lí, Tiếng Anh - D11: Văn, Vật lí, Tiếng Anh - D15: Văn, Địa lí, Tiếng Anh - D66: Văn, GDCD, Tiếng Anh - D84: Toán, GDCD, Tiếng Anh - D16: Toán, Địa lí, Tiếng Đức - D17: Toán, Địa lí, Tiếng Nga - D18: Toán, Địa lí, Tiếng Nhật - D19: Toán, Địa lí, Tiếng Pháp - D20: Toán, Địa lí, Tiếng Trung - D26: Toán, Vật lí, Tiếng Đức - D27: Toán, Vật lí, Tiếng Nga - D28: Toán, Vật lí, Tiếng Nhật - D29: Toán, Vật lí, Tiếng Pháp - D30: Toán, Vật lí, Tiếng Trung - D41: Văn, Địa lí, Tiếng Đức - D42: Văn, Địa lí, Tiếng Nga - D43: Văn, Địa lí, Tiếng Nhật - D44: Văn, Địa lí, Tiếng Pháp - D45: Văn, Địa lí, Tiếng Trung - D52: Văn, Vật lí, Tiếng Nga - D54: Văn, Vật lí, Tiếng Pháp - D55: Văn, Vật lí, Tiếng Trung - D68: Văn, GDCD, Tiếng Nga - D69: Văn, GDCD, Tiếng Nhật - D70: Văn, GDCD, Tiếng Pháp - D85: Toán, GDCD, Tiếng Đức - D86: Toán, GDCD, Tiếng Nga - D87: Toán, GDCD, Tiếng Pháp - D88: Toán, GDCD, Tiếng Nhật	- D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh - D10: Toán, Địa lí, Tiếng Anh - D13: Văn, Sinh học, Tiếng Anh - D15: Văn, Địa lí, Tiếng Anh - D16: Toán, Địa lí, Tiếng Đức - D17: Toán, Địa lí, Tiếng Nga - D18: Toán, Địa lí, Tiếng Nhật - D19: Toán, Địa lí, Tiếng Pháp - D20: Toán, Địa lí, Tiếng Trung - D31: Toán, Sinh học, Tiếng Đức - D32: Toán, Sinh học, Tiếng Nga - D33: Toán, Sinh học, Tiếng Nhật - D34: Toán, Sinh học, Tiếng Pháp - D35: Toán, Sinh học, Tiếng Trung - D41: Văn, Địa lí, Tiếng Đức - D42: Văn, Địa lí, Tiếng Nga - D43: Văn, Địa lí, Tiếng Nhật - D44: Văn, Địa lí, Tiếng Pháp - D45: Văn, Địa lí, Tiếng Trung

Các khối xét Đại học, Cao đẳng	<u>TN 1:</u> LÝ, HÓA, ĐỊA, CN	<u>TN 2:</u> HÓA, SINH, GD KT&PL, TIN HỌC	<u>XH 1:</u> LÝ, ĐỊA, GD KT&PL, TIN HỌC	<u>XH 2:</u> SINH, ĐỊA, CN, TIN HỌC
Khối D	D01: Văn, Toán, Tiếng Anh ; D09: Toán, Lịch sử, Tiếng Anh ; D14: Văn, Lịch sử, Tiếng Anh - D02: Văn, Toán, Tiếng Nga ; - D03: Văn, Toán, Tiếng Pháp - D04: Văn, Toán, Tiếng Trung - D05: Văn, Toán, Tiếng Đức - D06: Văn, Toán, Tiếng Nhật - D61: Văn, Lịch sử, Tiếng Đức - D62: Văn, Lịch sử, Tiếng Nga - D63: Văn, Lịch sử, Tiếng Nhật - D64: Văn, Lịch sử, Tiếng Pháp - D65: Văn, Lịch sử, Tiếng Trung			
Khối H	- H00: Văn, Năng khiếu vẽ Nghệ thuật 1, Năng khiếu vẽ Nghệ thuật 2 - H01: Toán, Văn, Vẽ - H02: Toán, Vẽ Hình họa mỹ thuật, Vẽ trang trí màu - H03: Toán, Khoa học tự nhiên, Vẽ Năng khiếu - H04: Toán, Tiếng Anh, Vẽ Năng khiếu - H05: Văn, Khoa học xã hội, Vẽ Năng khiếu - H06: Văn, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật - H07: Toán, Hình họa, Trang trí - H08: Văn, Lịch sử, Vẽ mỹ thuật			

Các khối xét Đại học, Cao đẳng	<u>TN 1:</u> LÝ, HÓA, ĐỊA, CN	<u>TN 2:</u> HÓA, SINH, GD KT&PL, TIN HỌC	<u>XH 1:</u> LÝ, ĐỊA, GD KT&PL, TIN HỌC	<u>XH 2:</u> SINH, ĐỊA, CN, TIN HỌC
Khối M	• M16: Văn, Năng khiếu báo chí, Vật lý • M20: Văn, Năng khiếu Ảnh báo chí, Vật lý • M24: Văn, Năng khiếu quay phim truyền hình, Vật lý		• M16: Văn, Năng khiếu báo chí, Vật lý • M20: Văn, Năng khiếu Ảnh báo chí, Vật lý	
	• M00: Văn, Toán, Đọc diễn cảm, Hát • M01: Văn, Lịch sử, Năng khiếu • M02: Toán, Năng khiếu 1, Năng khiếu 2 • M03: Văn, Năng khiếu 1, Năng khiếu 2 • M04: Toán, Đọc kể diễn cảm, Hát Múa • M09: Toán, NK Mềm non 1(kể chuyện, đọc, diễn cảm), NK Mềm non 2 (Hát) • M10: Toán, Tiếng Anh, NK1 • M11: Văn, Năng khiếu báo chí, Tiếng Anh • M13: Toán, Sinh học, Năng khiếu • M14: Văn, Năng khiếu báo chí, Toán • M15: Văn, Năng khiếu báo chí, Tiếng Anh • M17: Văn, Năng khiếu báo chí, Lịch sử • M18: Văn, Năng khiếu Ảnh báo chí, Toán • M19: Văn, Năng khiếu Ảnh báo chí, Tiếng Anh • M21: Văn, Năng khiếu Ảnh báo chí, Lịch sử • M22: Văn, Năng khiếu quay phim truyền hình, Toán • M23: Văn, Năng khiếu quay phim truyền hình, Tiếng Anh • M25: Văn, Năng khiếu quay phim truyền hình, Lịch sử			
Khối N	•N00: Văn, Năng khiếu Âm nhạc 1, Năng khiếu Âm nhạc 2 •N01: Văn, xướng âm, biểu diễn nghệ thuật			

Các khối xét Đại học, Cao đẳng	<u>TN 1:</u> LÝ, HÓA, ĐỊA, CN	<u>TN 2:</u> HÓA, SINH, GD KT&PL, TIN HỌC	<u>XH 1:</u> LÝ, ĐỊA, GD KT&PL, TIN HỌC	<u>XH 2:</u> SINH, ĐỊA, CN, TIN HỌC
	•N02: Văn, Ký xướng âm, Hát hoặc biểu diễn nhạc cụ •N03: Văn, Ghi âm- xướng âm, chuyên môn •N04: Văn, Năng khiếu thuyết trình, Năng khiếu •N05: Văn, Xây dựng kịch bản sự kiện, Năng khiếu •N06: Văn, Ghi âm- xướng âm, chuyên môn •N07: Văn, Ghi âm- xướng âm, chuyên môn •N08: Văn , Hòa thanh, Phát triển chủ đề và phổ thơ •N09: Văn, Hòa thanh, Bốc thăm đề- chỉ huy tại chỗ			
Khối R, S	• R01: Văn, Địa lý, Năng khiếu Biểu diễn nghệ thuật		• R01: Văn, Địa lý, Năng khiếu Biểu diễn nghệ thuật	• R01: Văn, Địa lý, Năng khiếu Biểu diễn nghệ thuật
	• R00: Văn, Lịch sử, Năng khiếu báo chí • R02: Văn, Toán, Năng khiếu Biểu diễn nghệ thuật • R03: Văn, tiếng Anh, Năng khiếu Biểu diễn nghệ thuật • R04: Văn, Năng khiếu Biểu diễn nghệ thuật, Năng khiếu Kiến thức văn hóa –xã hội – nghệ thuật • R05: Văn, tiếng Anh, Năng khiếu kiến thức truyền thông • S00: Văn, Năng khiếu SKĐA 1, Năng khiếu SKĐA 2 • S01: Toán, Năng khiếu 1, Năng khiếu 2			
Khối T	• T03: Văn, Địa, Năng khiếu TDTT • T04: Toán, Lý, Năng khiếu TDTT	• T02: Văn, Sinh, Năng khiếu TDTT • T05: Văn, GDCD, Năng khiếu	• T03: Văn, Địa, Năng khiếu TDTT • T04: Toán, Lý, Năng khiếu TDTT • T05: Văn, GDCD, Năng khiếu	• T02: Văn, Sinh, Năng khiếu TDTT • T03: Văn, Địa, Năng khiếu TDTT
	T01: Toán, Văn, Năng khiếu TDTT			
Khối V	• V00: Toán, Vật lí, Vẽ Hình họa mỹ thuật • V03: VẼ MT, Toán, Hóa • V05: Văn, Vật lí, Vẽ mỹ thuật • V06: Toán, Địa lí, Vẽ mỹ thuật	• V03: VẼ MT, Toán, Hóa	• V00: Toán, Vật lí, Vẽ Hình họa mỹ thuật • V05: Văn, Vật lí, Vẽ mỹ thuật • V06: Toán, Địa lí, Vẽ mỹ thuật	• V06: Toán, Địa lí, Vẽ mỹ thuật
	• V01: Toán, Văn, Vẽ Hình họa mỹ thuật • V02: VẼ MT, Toán, Tiếng Anh • V07: Toán, tiếng Đức, Vẽ mỹ thuật • V08: Toán, tiếng Nga, Vẽ mỹ thuật			

Các khối xét Đại học, Cao đẳng	<u>TN 1:</u> LÝ, HÓA, ĐỊA, CN	<u>TN 2:</u> HÓA, SINH, GD KT&PL, TIN HỌC	<u>XH 1:</u> LÝ, ĐỊA, GD KT&PL, TIN HỌC	<u>XH 2:</u> SINH, ĐỊA, CN, TIN HỌC
	- V09: Toán, tiếng Nhật, Vẽ mỹ thuật - V10: Toán, tiếng Pháp, Vẽ mỹ thuật - V11: Toán, tiếng Trung, Vẽ mỹ thuật			